TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2018
V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà La Thị Hồng Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hươn.

2. Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Hoài Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị S**, sinh năm: 1988.
Địa chỉ: Tổ 1, ấp 3, xã S, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1987.
Địa chỉ: Số nhà 57, tổ 3, ấp 2, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
(Chị S có mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 10/01/2018 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị S trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Long Thành ngày 07/12/2010. Sau khi kết hôn anh chị chung sống bình thường. Đến khoảng đầu năm 2012, sau khi chị sinh con xong thì anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H hay đi nhậu về rồi chửi chị, không lo kinh tế để phụ chị lo cho con, chị có khuyên anh H nhiều lần nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng nhiều, cuộc sống của anh chị không hòa hợp nên chị và anh H đã ly thân từ tháng 02/2015 cho đến nay. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trí T, sinh ngày 12/01/2012.

Hiện cháu T đang ở cùng với chị, nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm công nhân, thu nhập bình quân một tháng khoảng 5.500.000 đồng.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh H vắng mặt không có lời khai.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn; Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu; Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh con; Đơn xác nhận không có số nhà; Bản tự khai của chị S; Đơn đề nghị xác minh thu thập chứng cứ của chị S; Các phiếu chi lương của chị S; Các biên bản ghi nhận sự việc; Các biên bản xác minh tại UBND xã B, Công an xã B; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được.

Các tình tiết các bên thống nhất và không thống nhất: Bị đơn anh Nguyễn Thanh H không có mặt, không có lời khai nên không thương lượng thỏa thuận được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân

từ tháng 02/2015, không hàn gắn đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Trí T, sinh ngày 12/01/2012, hiện cháu T đang sống cùng chị S, chị S có việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị giao cháu T cho chị S nuôi dưỡng, chị S không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh H nhưng anh H vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được UBND xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 127 ngày 07/12/2010 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị S nộp đơn xin ly hôn.

Xét yêu cầu ly hôn của chị S có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Chị S và anh H đã ly thân, không còn sống chung nhà từ tháng 02/2015 đến nay, vợ chồng không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ, tại Tòa chị S vẫn kiên quyết ly hôn. Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập làm việc, hòa giải nhưng anh H không đến Tòa làm việc, xem như anh H đã bỏ mặc hôn nhân, không có ý kiến mong muốn hàn gắn xây dựng gia đình, đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Như vậy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S, xử cho chị S được ly hôn anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trí T, sinh ngày 12/01/2012.

Ly hôn chị S yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Xét thấy hiện nay cháu T đang sống cùng chị S, hiện tại chị S có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con chung

của chị S, giao cháu T cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị S không có yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị S khai không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị S khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị S về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" đối với anh Nguyễn Thanh H, xử cho chị Phạm Thị S được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Trí T, sinh ngày 12/01/2012 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị S, anh H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai thu số 005331 ngày 19/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị S đã nộp đủ án phí.

Chị Phạm Thị S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh H được quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã B (1)

Giấy CNKH số 127 ngày 07/12/2010;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu (3).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Thị Hồng Gấm